TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ G** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2020/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 17 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 288/2019/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1995

- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Cùng trú tại số nhà 46, ngõ 22, đường L, tổ 2 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang. Các thoả thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đức T tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh, chị không có con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đức T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức T chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 01464 ngày 30/12/2019 *(Phạm Thị Hồng N nộp thay)* tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPH;
- CCTHA dân sự TPH;
- TAND tỉnh HG;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Mỹ Lệ